

MỘT THÍ ĐIỂM DỰ BÁO KTTV
PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Đoàn Quyết-Trung
Cục dự báo KTTV

Dại hội khóa 4 và khóa 5 Đảng ta đã khẳng định việc xây dựng huyện thành địa bàn để tổ chức lại sản xuất và phân công lao động; huyện là địa bàn quan trọng có đầy đủ điều kiện để tiến hành 3 cuộc cách mạng.

Tù nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nhỏ tiễn lên sản xuất lớn XHCN, Đảng ta đã chỉ rõ mục tiêu kinh tế trước mắt trên địa bàn huyện là lấy việc sản xuất lương thực là một trật hàng đầu mọi mặt hoạt động.

Để thực hiện chủ trương chiến lược to lớn này của Trung ương, cũng như chỉ thị của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV, Cục Dự báo KTTV đã bắt đầu bằng việc phối hợp với đài KTTV Hải Hưng chỉ đạo thí điểm việc dự báo KTTV phục vụ sản xuất nông nghiệp cho huyện Mỹ Văn (thuộc Hải Hưng).

1. Vị trí huyện Mỹ Văn : Huyện Mỹ Văn là huyện cực bắc của tỉnh Hải Hưng, giáp với huyện Gia Lâm Hà nội.

Huyện có diện tích 22.069 ha, trong đó có 15.503 ha là đất canh tác.

Huyện có 38 xã nằm xung quanh thị trấn huyện, nơi xa nhất cách thị trấn huyện 15 km, giao thông thuận tiện.

Dân số huyện khoảng 206.000 người.

2. Địa hình và đất đai : Địa hình huyện Mỹ Văn hơi nghiêng và thấp dần từ bắc xuống đông nam, cao độ trung bình mặt đất +3m; cao độ lớn nhất +5,2m và nhỏ nhất +1,2m so với mặt biển. Diện tích hay bị hạn với cao độ trên +4m là 3.400 ha và diện tích hay bị úng với cao độ dưới +2m là 3.200ha.

3. Khí hậu và thủy văn của huyện : Huyện Mỹ Văn không có trạm khí hậu và thủy văn, mà chỉ có 4 trạm mưa : Yên Mỹ, Văn Lâm, Văn Giang và Phố Nối. Nhưng có 4 trạm khí hậu lân cận là : Hưng Yên, Hải Dương, Chí Linh, Hà Nội.

Lượng mưa năm trên địa bàn huyện; trung bình 1530 mm, lớn nhất 2097mm, nhỏ nhất 993 mm.

Nhiệt độ không khí trung bình 23°C , thấp nhất $5,5^{\circ}\text{C}$.

Trên địa bàn huyện không có sông lớn chảy qua mà chỉ có kênh nông giang thuộc hệ thống Bắc-Hưng-Hải chi phối. Các trạm thủy văn lân cận thuộc hệ thống sông Hồng và Thái Bình là : Hưng Yên, Xuân Quán, Hải Dương, Phả Lại, Bến Bình, Cát Khê.

4. Những cơ sở vật chất chính của huyện : Có 10 kênh tưới, 1 kênh tiêu và 18 kênh kết hợp. Có 29 trạm bơm với lưu lượng 198.000 m^3/h , đam bao bón bằng tưới phù sa cho 50% diện tích trồng trọt; có 1 trạm máy kéo lớn đam bao làm đất cho 50% diện tích.

Có 3 trạm biến thế trung gian, 63 máy biến thế nhỏ, 42 km đường dây trục chính, 113 km đường dây dẫn, đam bao 30/38 xã có điện.

Ngoài ra huyện có một tiềm lực văn hóa xã hội lớn : 4 trường cấp 3, các xã đều có trường cấp 2; 3 bệnh viện, 1 trại giồng, 1 trạm bảo vệ thực vật, 1 trạm thú y, 1 trạm thuỷ nông, 3 đài chiếu bóng và 1 hệ thống truyền thanh hoàn chỉnh.

5. Thâm canh của huyện : Do có thiên nhiên ưu đãi, cơ sở vật chất lớn, nên huyện có điều kiện thâm canh 3 vụ : vụ chiêm xuân, vụ mùa và vụ đông, với hệ số sử dụng ruộng đất hiện nay là 2,4 lần : Diện tích chiêm xuân 12.800 ha, vụ 13.800 ha, đông 9600 ha (trong đó khoai tây 3000 ha, khoai lang 3200 ha, đậu tương 3.300ha, tỏi 150 ha).

Năng suất cây trồng hàng năm tăng 9%.

6. Đòi hỏi cấp bách đối với KTTV. Do đòi hỏi cấp bách của thâm canh trên địa bàn huyện Mỹ Văn, đặc biệt huyện có chủ trương đưa diện tích vụ đông tăng lên 60 - 70% diện tích trồng, cần phải có một kế hoạch thời vụ và cơ cấu cây trồng thật sát sao và kinh tế nhất. Chính vì vậy, huyện đã nhận thức sâu sắc vai trò của công tác KTTV phục vụ trong việc thâm canh.

Công tác KTTV phục vụ thâm canh có thể bao gồm 3 vấn đề chính :

a) Quy hoạch chiến lược. Hiện nay khoa học KTTV chưa giải quyết được vấn đề dự báo các yếu tố KTTV cho thời kỳ dài từ 1 đến 10 năm, nên một trong những nội dung quan trọng của việc phục vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện là quy hoạch mùa vụ và cơ cấu cây trồng theo điều kiện KTTV xảy ra với suất bão đảm cho phép.

Làm được việc này cần có sự kết hợp nghiên cứu giữa bộ môn khí tượng nông nghiệp với các bộ môn : thổ nhưỡng, giồng, cây trồng... thuộc ngành nông nghiệp.

Trước mắt, trên cơ sở kinh nghiệm lâu năm, huyện Mỹ Văn đã bố trí thời vụ như sau :

Muốn tránh lúa chiêm trổ vào thời gian khô nóng, thì cần bố trí lúa chiêm trổ vào khoảng 15/IV đến 4/V hàng năm. Thời gian đó có suất bão đậm xảy ra hiện tượng khô nóng là nhỏ, khoảng 5%. Như vậy, cần bố trí cây lúa chiêm vào cuối tháng I và đầu tháng II.

Từ đó, vụ đông nên bố trí như thế nào để kịp cấy lúa chiêm và thu hoạch - mầu vụ đông trong thời gian khô ráo. Muốn vậy, Mỹ Văn nên trồng đỗ tương đồng từ 25/IX đến 5/X và khoai tây từ 15/X đến 15/XI.

Thời gian còn lại, từ tháng VI đến tháng X và XI Mỹ Văn phải bố trí cấy giồng lúa mùa sớm và ngắn ngày (xem sơ đồ ở trang sau).

b) Quy hoạch chiến thuật : Do tính biến động của thời tiết hàng năm, nên huyện rất quan tâm đến bản tin dự báo KTTV từng vụ, từng tháng, từng tuần để có kế hoạch chăm sóc và xé dịch mùa vụ như thế nào để có lợi nhất so với thời gian được định ra từ quy hoạch chiến lược.

Đối với vụ chiêm xuân, huyện yêu cầu dự báo nhiệt độ để gieo mạ và cấy lúa, tránh thời gian có rét đậm, dự báo mưa và nguồn nước để quyết định diện tích ải và bố trí cơ cấu cây trồng cho thích hợp, dự báo độ ẩm và giờ nắng để bố trí giồng lúa tránh sâu bệnh, dự báo khô nóng cuối vụ để có kế hoạch phòng tránh cho thời gian lúa trổ.

Đối với vụ chiêm, huyện yêu cầu dự báo hạn, ẩm và đặc biệt hạn đầu vụ để có kế

Sơ đồ 1. Sơ đồ bố trí cây trồng huyện Mỹ văn.

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lúa chín xuân	✓ ✓ ✓					---	---					
Lúa mùa						✓ ✓ ✓	✓ ✓ ✓				---	---
Tỏi, dỗ tương	---	---	---	---	---	---	---	---	---	✓ ✓	✓ ✓ ✓	✓ ✓
Khoai tây	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	✓ ✓ ✓	✓ ✓

Chú thích :  Thời gian cấy, trồng.  Thời gian thu hoạch.

hạch chống cho phù hợp, dự báo số cơn bão ánh hưởng để có kế hoạch bón thúc đập (lượng bón đậm ty lệ nghịch với số cơn bão).

Đối với vụ đông, huyện yêu cầu dự báo mưa đầu vụ (tháng X, XI) để có kế hoạch trồng mầu trên nền đất khô hay ướt, đồng thời cần dự báo lượng mưa và nhiệt độ để bố trí cây trồng và thu hoạch.

c) Kế hoạch hàng ngày : Việc chỉ đạo nông nghiệp trên địa bàn huyện yêu cầu có dự báo KTTV hàng ngày, đặc biệt là các bản tin cảnh báo đột xuất các hiện tượng KTTV nguy hiểm như : bão, không khí lạnh, nắng nóng, rét đậm, mưa lớn, lũ, úng... để huyện và hợp tác xã có kế hoạch bố trí nhân lực lao động và phòng chống chu động.

7. Phương thức phục vụ : Ngoài việc cung cấp cho huyện các đặc trưng KTTV trong vùng, Cục dự báo kết hợp với đài KTTV Hải Hưng còn cung cấp cho huyện các loại bản tin sau :

- Bản tin mùa : cung cấp xu thế các yếu tố KTTV trong mùa mưa và trong mùa khô.
- Bản tin tháng và tuần : cung cấp xu thế các yếu tố KTTV tháng và tuần (điện thoại trực tiếp cho huyện).
- Bản tin hàng ngày : huyện nghe trực tiếp qua đài Phát thanh Tiếng nói Việt nam.
- Bản tin đột xuất : thông báo trực tiếp qua điện thoại xuống huyện những hiện tượng KTTV nguy hiểm.

8. Về tổ chức : lãnh đạo huyện Mỹ văn, Cục dự báo và đài KTTV Hải Hưng cùng làm việc thông báo cho nhau về các vấn đề liên quan đến sản xuất và yêu cầu dự báo KTTV.

Hợp đồng trách nhiệm giữa huyện và đài Hải Hưng và hợp đồng trách nhiệm giữa đài KTTV Hải Hưng và Cục dự báo KTTV đồng thời được hình thành.

Trên tinh thần các hợp đồng đó, Cục dự báo cứ một đ/c theo dõi và giao dịch, đài Hải Hưng cứ hai đ/c theo dõi, làm dự báo bổ sung và liên lạc giữa Cục và Huyện ; thông báo các bản tin; huyện Mỹ văn cứ một đồng chí theo dõi nhận các bản tin dự báo và báo cáo cho thường trực Huyện.

lại trên các bản tin dự báo nhận được, căn cứ vào tình hình huyện, Huyện đề ra các chủ trương về sản xuất và chỉ đạo ngay xuống các hòn đảo.

Sau mỗi vụ, Huyện, Cục dự báo và Đài Hải Hưng họp rút kinh nghiệm.

9. Một vài kết luận sau vụ mùa và vụ đông vừa qua, Huyện, Cục và Đài đã kịp thời rút kinh nghiệm. Ông chỉ Chủ tịch huyện Mỹ Văn có đánh giá cao những đóng góp tích cực của ngành KTTV đối với Mỹ Văn. Vụ mùa vừa qua, ngành KTTV đã phát hiện sớm hẹn đầu vụ và dự báo đúng số con bao anh hưởng, nên Huyện đã có kế hoạch sớm về nhân, vật lực để phòng chống thắng lợi; cây được 52% lúa mùa sớm chuẩn bị tốt cho đông xuân; con bão số 6 gây úng trên 1000ha, nhưng Huyện đã có kế hoạch phòng chống chủ động, không bị thiệt hại nặng.

Vụ đông, ngành KTTV đã có nhận định tương đối chính xác về mưa đầu vụ; Huyện đã có kế hoạch chủ động trồng mầu trên nền đất ướt kịp thời vụ. Nhưng trong dự báo nhiệt độ tháng XII/83 và I/84 chưa phát hiện được đợt rét đậm và cuối tháng XII và cuối tháng I/84 vừa qua, nên có gây ảnh hưởng tới việc gieo mạ vụ chiêm xuân.

Việc phục vụ huyện Mỹ Văn vừa qua của Cục dự báo và Đài KTTV Hải Hưng là ví dụ tốt, có nhiều triển vọng nâng cao hiệu quả phục vụ của ngành KTTV đối với sản xuất. Nhưng, đồng thời, việc phục vụ cấp huyện cũng đòi hỏi toàn ngành KTTV phải có cố gắng rất lớn trong công tác tổ chức, nghiên cứu và phục vụ./.

**TÀI NGUYÊN NƯỚC SÔNG VIỆT NAM
VÀ VIỆC SỬ DỤNG NÓ TRONG NÔNG NGHIỆP**
(tiếp theo trang 9)

nếu không đều. Để khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên đó và hạn chế những mất hại do nó gây nên, trước hết cần phải dày mảnh công tác đo đạc, điều tra, nghiên cứu tinh toàn tài nguyên nước mặt, đặc biệt là ở phần lênh thổ phía nam và các vùng phát triển nông nghiệp, bao gồm đánh giá về lượng cũng như về chất, sự biến đổi trong không gian và thời gian, sự ảnh hưởng của con người, v.v. Trên cơ sở những kết quả đó mà thực hiện các biện pháp (về thủy lợi, nông nghiệp, lâm nghiệp v...) nhằm sử dụng hợp lý, tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước mặt nói chung và tài nguyên nước sông nói riêng nhằm phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là nhằm phát triển nền nông nghiệp nước ta ./.